

Tân Châu, ngày 10 tháng 01 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 01 /GPXD

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp HAT.JSC.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 8, ấp 04, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Được phép xây dựng công trình: Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín.

Giấy phép gồm các công trình:

- Theo thiết kế: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III.
- Do: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng và Phòng cháy Hồng Phúc lập.
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Phùng Vũ Bảo.
- Đơn vị thẩm định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.
- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 42 (tách ra từ thửa đất số 39, tờ bản đồ số 42), diện tích đất 26.376,9m², tại ấp Thạnh An, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Theo bản vẽ thiết kế đã được thẩm định.

+ Mật độ xây dựng: 44,13%, hệ số sử dụng đất: 0,44.

+ Màu sắc công trình (nếu có):

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 11.639,75m².


+ Tổng diện tích sàn: 11.639,75m² (Bao gồm các hạng mục: Chuồng nuôi; Nhà sát trùng xe; Nhà bảo vệ; Kho thức ăn; Kho chứa thuốc thú y; Chuồng cách ly; Nhà chứa phân gà và trấu; Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi; Hầm lắng; Mương sinh học số 2; Hồ tiêu hủy xác gà; Nhà chứa chất thải thông thường; Nhà chứa chất thải nguy hại).

+ Chiều cao công trình: Theo bản vẽ thiết kế đã được thẩm định.

+ Số tầng: 01 tầng.

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05139, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/5/2020.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận: 

- Chủ đầu tư;
- Phòng KT&HT;
- Lưu VT



CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

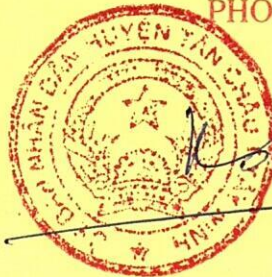
1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
...- Nội dung trước điều chỉnh: Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp HAT JSC.....
... Địa chỉ trụ sở: tổ 8, ấp 04, xã Suối Ngà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh..
...- Nội dung sau điều chỉnh: Công ty TNHH Chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh..
... Địa chỉ trụ sở: ấp Thanh An, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh..
... Điều chỉnh theo Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư số.....
... 2184/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 09/06/2022, điều chỉnh lần thứ nhất.....
... ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh.....
...- Gia hạn thời gian có hiệu lực khởi công xây dựng của GPXD số.....
... 01/GPXD ngày 10/01/2023 thêm 12 tháng kể từ ngày cấp điều chỉnh.....
...- Các nội dung khác của GPXD số 01/GPXD ngày 10/01/2023 không thay đổi...
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Tân Châu, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Bình

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(điều chỉnh Giấy phép xây dựng số 01/GPXD ngày 10/01/2023 do
UBND huyện Tân Châu cấp cho Công ty TNHH Chăn nuôi Trường Phát
Tây Ninh (điều chỉnh lần 2))

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

- Điều chỉnh tên hạng mục công trình và diện tích các hạng mục công trình đính kèm Giấy phép xây dựng số 01/GPXD ngày 10/01/2023, cụ thể như sau:

STT	Giấy phép xây dựng đã được cấp	Nội dung điều chỉnh Giấy phép xây dựng	Diện tích tăng (+) hoặc giảm (-)
01	Chuồng nuôi (06 dãy chuồng, 01 dãy chuồng: 1.800 m ²) diện tích xây dựng 10.800m ²	Chuồng nuôi (05 dãy chuồng, 01 dãy chuồng: 1.611 m ²) diện tích xây dựng 8.025m ²	- 2.775m ²
02	Nhà sát trùng xe diện tích xây dựng 70,5m ²	Nhà sát trùng xe diện tích xây dựng 67,5m ²	- 3m ²
03	Nhà bảo vệ diện tích xây dựng 33,25m ²	Nhà bảo vệ diện tích xây dựng 17,5m ²	- 15,75m ²
04	Kho thức ăn diện tích xây dựng 110,7m ²	Không xây dựng	- 110,7m ²
05	Kho chứa thuốc thú y diện tích xây dựng 53,3m ²	Không xây dựng	- 53,3m ²
06	Chuồng cách ly diện tích xây dựng 200m ²	Không xây dựng	- 200m ²
07	Nhà chứa phân gà và trâu diện tích xây dựng 164m ²	Không xây dựng	- 164m ²
08	Không xin phép	Nhà để xe diện tích xây dựng 28,5m ²	+ 28,5m ²
09	Không xin phép	Nhà điều hành + văn phòng + nhà ở công nhân diện tích xây dựng 174,85m ²	+ 174,85m ²
10	Không xin phép	Hồ chứa nước sạch cho gà uống có mái che diện tích xây dựng 50m ²	+ 50m ²

11	Không xin phép	Đài nước diện tích xây dựng 25m²	+ 25m ²
12	Không xin phép	Nhà ăn diện tích xây dựng 36m²	+ 36m ²
13	Không xin phép	Nhà bếp diện tích xây dựng 12m²	+ 12m ²
14	Không xin phép	Nhà vệ sinh diện tích xây dựng 15m²	+ 15m ²
15	Không xin phép	Nhà đặt máy phát điện diện tích xây dựng 40,12m²	+ 40,12m ²
16	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi diện tích xây dựng 47m²	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi diện tích xây dựng 47m² , trong đó: - Hàm lảng diện tích xây dựng 27m² ; - Mương sinh học số 02 diện tích xây dựng 20m² .	--
17	Hàm lảng diện tích xây dựng 27m²	Không xây dựng	- 27m ²
18	Mương sinh học số 02 diện tích xây dựng 20m²	Không xây dựng	- 20m ²
19	Không xin phép	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt diện tích xây dựng 13m² , trong đó: - Bể tách dầu diện tích xây dựng 4,0m² ; - Bể tự hoại diện tích xây dựng 4,0m² ; - Mương sinh học số 01 diện tích xây dựng 5,0m²	+ 13m ²
20	Không xin phép	Hồ chứa nước thải sau xử lý diện tích xây dựng 60m²	+ 60m ²
21	Hồ tiêu hủy xác gà diện tích xây dựng 54m²	Hồ tiêu hủy xác gà diện tích xây dựng 18m²	- 36m ²
22	Không xin phép	Khu đất dự phòng xử lý chôn lấp diện tích xây dựng 522m²	+ 522m ²

Tổng cộng	Diện tích theo GPXD: 11.639,75m²	Diện tích điều chỉnh GPXD: 9.211,47m²	- 2.428,28m²
------------------	--	---	--------------------------------

- Chi tiết điều chỉnh theo Hồ sơ thiết kế điều chỉnh được phê duyệt.
- Hồ sơ thiết kế xây dựng điều chỉnh do: Công ty TNHH TV TK XD và PC Hồng Phúc thiết kế (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00063629 do Sở Xây dựng TP.HCM cấp ngày 17/8/2023).
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kiến trúc: Huỳnh Quang Tuệ (chứng chỉ hành nghề số HCM-00001129 do Sở Quy hoạch kiến trúc TP.HCM cấp ngày 12/12/2022, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình).
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kết cấu: Lê Quang Long (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00144337 do Sở Xây dựng TP.HCM cấp ngày 21/6/2022, lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II).
- Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh (Công văn số 2687/SNN-TTĐ ngày 23/7/2024 về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty TNHH Chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh).
- Các nội dung khác của Giấy phép xây dựng số 01/GPXD ngày 10/01/2023 không thay đổi.

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp (đối với nội dung điều chỉnh), quá thời hạn nêu trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./...

Tân Châu, ngày ..09. tháng ..8... năm 2024

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Phòng KT&HT huyện;
- UBND xã Tân Hiệp;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hòa Bình

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép xây dựng số: 01/GPXD ngày 10/01/2023 của UBND huyện Tân Châu)

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh.

Tên dự án: Xây dựng trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín.

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 42, tổng diện tích đất: 26.376,9m², tại ấp Thạnh An, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích mặt đất sử dụng: 26.376,9 m².

STT	Hạng mục	SL	Rộng (m)	Dài (m)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CHÍNH					
1	Chuồng nuôi (05 dãy chuồng, 01 dãy chuồng: 1.611 m ²)	5	15	107	8.025	30,42
II	CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ					
2	Nhà sát trùng xe	1	4,5	15	67,5	0,26
3	Nhà bảo vệ	1	3,5	5,0	17,5	0,07
4	Nhà để xe	1	5,0	5,7	28,5	0,11
5	Nhà điều hành + văn phòng + nhà ở công nhân	1	6,5	26,9	174,85	0,66
6	Hồ chứa nước sạch cho gà uống có mái che	1	5,0	10,0	50,0	0,19
7	Đài nước	1	5,0	5,0	25,0	0,09
8	Nhà ăn	1	3,0	12,0	36,0	0,14
9	Nhà bếp	1	3,0	4,0	12,0	0,05
10	Nhà vệ sinh	1	3,0	5,0	15,0	0,06
11	Nhà đặt máy phát điện	1	5,9	6,8	40,12	0,15
III	CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
12	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi	4	-	-	47	0,18
12.1	Hầm lắng	3	3	3	27	0,10
12.2	Mương sinh học số 02	1	5	4	20	0,08

13	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	3	-	-	13	0,06
13.1	Bể tách dầu	1	2	2	4,0	0,02
13.2	Bể tự hoại	1	2	2	4,0	0,02
13.3	Mương sinh học số 01	1	2,5	2	5	0,02
14	Hồ chứa nước thải sau xử lý	1	6	10	60	0,23
15	Hồ tiêu hủy xác gà	2	3	3	18	0,07
16	Nhà chứa chất thải thông thường	1	4	10	40	0,15
17	Nhà chứa chất thải nguy hại	1	4	5	20	0,08
18	Khu đất dự phòng xử lý chôn lấp	1	9	58	522	1,98
IV	ĐƯỜNG ĐI NỘI BỘ				2.500	9,48
V	CÂY XANH				6.100	23,13
VI	ĐẤT TRỒNG				8.565,43	32,47
TỔNG CỘNG					26.376,9	100,0